

BẢNG GIÁ CÁP NHÔM CADI-NH

Bảng giá này có hiệu lực kể từ ngày 5/4/2017 cho đến khi có bảng giá mới ban hành

STT (No)	TÊN SẢN PHẨM (Name of product)	Đơn giá (Chưa VAT) Price (excluding VAT) (VNĐ/m) -Lô	Đơn giá (Chưa VAT) Price (excluding VAT) (VNĐ/m) - Cuộn
CÁP NHÔM BỌC CÁCH ĐIỆN AL/XLPE -0.6/KV (TCVN 5064 & TCVN 5935)			
1	AV 1x11 mm2	2.990	2.847
2	AV 1x16 mm2	3.823	3.666
3	AV 1x25 mm2	5.365	5.151
4	AV 1x35 mm2	7.048	6.790
5	AV 1x50 mm2	9.912	9.541
5	AV 1x70 mm2	13.426	12.868
6	AV 1x70 mm2(19 sợi)	13.528	12.971
7	AV 1x95 mm2 (19 sợi)	18.560	17.675
8	AV 1x120 mm2 (19 sợi)	23.315	
9	AV 1x150 mm2 (19 sợi)	28.256	
10	AV 1x185 mm2 (37 sợi)	34.936	
11	AV 1x240 mm2 (37 sợi)	44.925	
12	AV 1x300 mm2 (37 sợi)	54.321	
13	AV 1x400 mm2 (37 sợi)	72.571	
CÁP NHÔM VẠN XOẮN 2 LỚP AL/XLPE/PVC -0.6/KV - (TCVN 5935)			
1	AXV 1x50 mm2 (19 sợi)	13.545	
2	AXV 1x70 mm2(19 sợi)	17.678	
3	AXV 1x95 mm2 (19 sợi)	23.318	
4	AXV 1x120 mm2 (19 sợi)	28.158	
5	AXV 1x150 mm2 (19 sợi)	35.278	
6	AXV 1x185 mm2 (37 sợi)	43.105	
7	AXV 1x240 mm2 (37 sợi)	55.379	
8	AXV 1x300 mm2 (37 sợi)	66.169	
9	AXV 1x400 mm2 (37 sợi)	88.503	
CÁP NHÔM VẠN XOẮN 2 RUỘT AL/XLPE -0.6/KV - (TCVN 6447)			
1	ABC 2x11 mm2	5.767	5.510
2	ABC 2x16 mm2	7.435	7.149
3	ABC 2x25 mm2	10.434	10.120
4	ABC 2x35 mm2	13.829	13.400
5	ABC 2x50 mm2	19.402	18.902
6	ABC 2x70 mm2	26.444	25.558
7	ABC 2x70 mm2(19s)	26.649	25.763
8	ABC 2x95 mm2 (19s)	36.169	35.169
9	ABC 2x120 mm2(19s)	45.794	
CÁP NHÔM VẠN XOẮN 3 RUỘT AL/XLPE -0.6/KV - (TCVN 6447)			
1	ABC 3x11 mm2	8.673	8.173
2	ABC 3x16 mm2	11.132	10.632
3	ABC 3x25 mm2	15.517	15.089
4	ABC 3x35 mm2	20.653	20.010

STT (No)	TÊN SẢN PHẨM (Name of product)	Đơn giá (Chưa VAT) Price (excluding VAT) (VNĐ/m) -Lô	Đơn giá (Chưa VAT) Price (excluding VAT) (VNĐ/m) - Cuộn
5	ABC 3x50 mm2	28.835	28.264
6	ABC 3x70 mm2	39.333	38.247
7	ABC 3x70 mm2(19s)	39.640	38.555
8	ABC 3x95 mm2 (19s)	54.091	52.663
9	ABC 3x120 mm2(19s)	68.186	
10	ABC 3x150 mm2(19s)	83.003	
11	ABC 3x185 mm2 (37s)	102.731	
12	ABC 3x240 mm2(37s)	130.403	
13	ABC 3x300 mm2(37s)	161.329	
14	ABC 3x400 mm2(37s)	212.343	
	CÁP NHÔM VẠN XOĂN 4 RUỘT AL/XLPE -0.6/KV - (TCVN 6447)		
1	ABC 4x11 mm2	11.479	10.836
2	ABC 4x16 mm2	14.758	14.116
3	ABC 4x25 mm2	20.672	20.057
4	ABC 4x35 mm2	27.355	26.619
5	ABC 4x50 mm2	38.697	37.626
6	ABC 4x70 mm2	52.151	50.936
7	ABC 4x70 mm2 (19 sợi)	52.561	51.347
8	ABC 4x95 mm2 (19 sợi)	71.871	70.157
9	ABC 4x120 mm2 (19 sợi)	90.426	
10	ABC 4x150 mm2 (19 sợi)	110.277	
11	ABC 4x185 mm2 (37 sợi)	136.485	
12	ABC 4x240 mm2 (37 sợi)	174.856	
13	ABC 4x300 mm2 (37 sợi)	214.919	
14	ABC 4x400 mm2 (37 sợi)	287.303	
	CÁP NHÔM TRẦN LỖI THÉP (Kg)		
1	AS 25/4.2 (0,1kg/m)	52.578	
1	AS 35/6.2 (0,148kg/m)	50.826	
1	AS 50/8 (0,193kg/m)	49.150	
2	AS 70/11 (0,272kg/m)	49.585	
3	AS 95/16 (0,381kg/m)	50.017	
4	AS 120/19 (0,463kg/m)	53.608	
5	AS 150/19 (0,545kg/m)	53.534	
6	AS 150/24 (0,59kg/m)	52.260	
7	AS 185/29 (0,715kg/m)	51.992	
8	AS 240/32 (0,905kg/m)	53.506	
9	AS 240/56 (1,09kg/m)	50.910	
	CÁP NHÔM TRẦN LỖI THÉP BÔI MỖ (Kg)		
1	AS 50/8 (0,193kg/m)	50.250	
2	AS 70/11 (0,272kg/m)	50.585	
3	AS 95/16 (0,381kg/m)	51.017	
4	AS 120/19 (0,463kg/m)	54.508	
5	AS 150/19 (0,545kg/m)	54.434	
6	AS 150/24 (0,59kg/m)	53.160	
7	AS 185/29 (0,715kg/m)	52.792	
8	AS 240/32 (0,905kg/m)	54.306	

Hãy liên hệ với chúng tôi để nhận giá tốt nhất.